

BỘ NỘI VỤ
TRUNG TÂM LAO ĐỘNG
NGOÀI NƯỚC

Số: **779**/TTLĐNN-TCLĐ
V/v thông báo kế hoạch đào tạo giáo dục
định hướng Chương trình EPS
Khóa K22/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **5** tháng 08 năm 2026

Kính gửi: Sở Nội vụ

Triển khai kế hoạch phái cử người lao động sang Hàn Quốc làm việc theo Chương trình EPS, căn cứ kế hoạch tiếp nhận của HRD Hàn Quốc, Trung tâm Lao động ngoài nước trân trọng thông báo đến quý Sở kế hoạch tổ chức, danh sách người lao động tham gia giáo dục định hướng khóa K22/2026 (*danh sách kèm theo*) và đề nghị quý Sở phối hợp thực hiện những nội dung sau:

1. Thông báo người lao động thực hiện nghĩa vụ tài chính:

- Đề nghị quý Sở thông báo tới người lao động nộp chi phí phái cử bằng khoản tiền Việt Nam tương đương với 630 USD và chi phí hành chính xin cấp visa 390.000 đồng để xác nhận nguyện vọng thực hiện hợp đồng lao động đã ký với doanh nghiệp Hàn Quốc.

- Chuẩn bị khoản tiền 100 triệu đồng để ký quỹ sau khi kết thúc khóa giáo dục định hướng.

- Các khoản tiền sau đây để nộp **khi đến tập trung** tham dự khóa giáo dục định hướng:

+ Học phí bổ túc tiếng Hàn đối với lao động mới: 920.000 đồng.

Người lao động thuộc dự án Công nghiệp gốc không đào tạo bổ túc tiếng Hàn vì vậy không cần chuẩn bị khoản tiền này.

+ Chi phí tiền ký túc xá: theo đơn giá do Trung tâm Lao động ngoài nước quy định.

+ Chi phí khám sức khỏe: người lao động nộp trực tiếp cho đơn vị cung cấp dịch vụ.

2. Thông báo kế hoạch giáo dục định hướng

Đề nghị quý Sở thông báo tới người lao động đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về kế hoạch giáo dục định hướng như sau:

2.1. Địa điểm, thời gian tập trung và tổ chức đào tạo

- Thời gian làm thủ tục nhập học: **14g00 Chủ nhật ngày 09/08/2026;**

- Thời gian đào tạo: từ ngày **10/08** đến ngày **25/08/2026;**

- Tại Cơ sở đào tạo của Trung tâm Lao động ngoài nước, địa chỉ: thôn Toàn Thắng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội.

2.2. Người lao động cần chuẩn bị:

- Hồ sơ xin cấp visa

+ In, điền đầy đủ thông tin và mang theo các giấy tờ xin visa (theo mẫu tại website colab.moha.gov.vn mục tải biểu mẫu), **01 bản Phiếu lý lịch tư pháp** theo mẫu được Đại sứ quán Hàn Quốc quy định và hộ chiếu còn hiệu lực trên 1 năm để nộp cho Trung tâm Lao động ngoài nước làm thủ tục xin cấp visa. Trường hợp phiếu lý lịch tư pháp được cấp sau ngày tập trung, người lao động vẫn đến tập trung theo kế hoạch và chuyển phát phiếu lý lịch tư pháp đến địa điểm nơi người lao động tham dự khóa đào tạo, **muộn nhất vào ngày kết thúc khóa học, người lao động phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp cho Trung tâm lao động ngoài nước.**

Lưu ý: Bộ hồ sơ xin cấp visa bao gồm (1) Tờ khai xin cấp visa, (2) Giấy xác nhận tình trạng sức khỏe, (3) 01 bản photo 2 mặt của CCCD (4) bản photo trang 2,3 của hộ chiếu, (5) Phiếu lý lịch tư pháp, (6) Hộ chiếu. Người lao động phải đọc kỹ hướng dẫn, điền đầy đủ, chính xác thông tin và sắp xếp hồ sơ theo thứ tự nêu trên. Việc nộp thiếu giấy tờ, kê khai thông tin không chính xác sẽ dẫn đến tiến độ xuất cảnh của người lao động bị chậm hoặc không thể xuất cảnh sang Hàn Quốc làm việc.

- Để ký Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS:

+ Người lao động mang theo điện thoại thông minh có thể kết nối internet và sử dụng số điện thoại đã được định danh (đăng ký sim chính chủ) khi tham dự khóa đào tạo.

+ Người lao động cần kiểm tra, cung cấp chính xác thông tin địa chỉ cư trú theo đơn vị hành chính mới trên ứng dụng VneID.

+ Trung tâm Lao động ngoài nước sẽ hướng dẫn thủ tục ký số đối với Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở Hàn Quốc theo Chương trình EPS và Hợp đồng ký quỹ trong thời gian người lao động tham gia đào tạo.

- Những nội dung khác:

+ Chuẩn bị **04 ảnh chân dung** có quy cách như sau: phong màu trắng, mặc áo khác màu với màu phong, không qua chỉnh sửa, kích thước 3.5cm x 4.5cm;

+ Chuẩn bị 01 bản photo 02 mặt của CCCD;

+ Chuẩn bị trang phục để lên lớp hàng ngày: quần âu, áo sơ mi trắng, giày hoặc dép quai hậu.

3. Một số công việc khác

Đối với những lao động thuộc danh sách này đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính, đề nghị quý Sở giữ lại số tiền Việt Nam đồng tương đương với 30USD để trang trải các chi phí hành chính; chuyển số tiền còn lại tương đương 600USD (theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm

chuyển tiền) và khoản chi phí hành chính xin cấp visa về Trung tâm Lao động ngoài nước chậm nhất ngày **10/08/2026** theo tài khoản sau:

- + Tên tài khoản: Trung tâm Lao động ngoài nước
- + Địa chỉ: Số 1 Trịnh Hoài Đức, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội
- + Số tài khoản: 1440201030194
- + Tại: Chi nhánh Bắc Hà Nội-NH Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam *(Khi chuyển tiền, đề nghị quý Sở ghi rõ tên địa phương, số tiền và nội dung chuyển tiền).*

- Đề nghị quý Sở thông báo bằng văn bản cho Trung tâm lao động ngoài nước: danh sách người lao động hoàn thành nghĩa vụ tài chính và tham gia khóa học; danh sách những người lao động không đến làm thủ tục và không còn nguyện vọng đi làm việc tại Hàn Quốc; danh sách kèm theo Đơn của người lao động xin tiếp tục tham gia giáo dục định hướng (mẫu kèm theo) để Trung tâm tổng hợp, triển khai các thủ tục tiếp theo.

Lưu ý: Người lao động không tham gia giáo dục định hướng theo kế hoạch được thông báo hoặc nộp **Phiếu lý lịch tư pháp miễn** dẫn đến nộp hồ sơ xin cấp visa chậm có thể bị doanh nghiệp Hàn Quốc hủy hợp đồng lao động và bị dừng tham gia Chương trình EPS trong thời gian 01 năm.

Trung tâm Lao động ngoài nước trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý Sở./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Lãnh đạo TT;
- Văn phòng HRD;
- P.TCKT, P.ĐT (để t/h);
- P.QLHTLĐ (để nhắn tin);
- Lưu: VT, TCLĐ.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Ngọc Lan

DANH SÁCH ĐÀO TẠO ĐỊNH HƯỚNG KHÓA K22/2026

(Kèm theo Công văn số 779/TTLĐNN-TCLĐ ngày 5/08/2026 của Trung tâm Lao động ngoài nước)

Stt	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Tỉnh/Tp	Mã học viên	Đối tượng
1	50901021	Trần Hữu Dương	13/10/2005	Nam	Tỉnh Nghệ An	K22SN12-01	CNG2025
2	50902050	Hoàng Văn Quốc	26/06/2001	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K22SN12-02	CNG2025
3	50307211	Lý Thị Nguyệt	06/06/1998	Nữ	Tỉnh Bắc Ninh	K22SN12-03	
4	50307215	Nguyễn Mạnh Dũng	02/10/2005	Nam	Tỉnh Bắc Ninh	K22SN12-04	
5	50307370	Nguyễn Thị Phương	25/08/1995	Nữ	Tỉnh Bắc Ninh	K22SN12-05	
6	50307917	Nguyễn Thị Nguyên	09/08/2005	Nữ	Tỉnh Bắc Ninh	K22SN12-06	
7	50201080	Lục Văn Tình	08/05/2004	Nam	Tỉnh Bắc Ninh	K22SN12-07	
8	51032548	Hà Sỹ Điệp	23/09/1991	Nam	Tỉnh Bắc Ninh	K22SN12-08	
9	50335166	Nguyễn Bích Hợp	03/06/1990	Nữ	Tp Cần Thơ	K22SN12-09	
10	50339496	Hà Bích Trâm	14/10/2005	Nữ	Tp Cần Thơ	K22SN12-10	
11	50303809	Trần Công Tuấn	16/04/1998	Nam	Tp Đà Nẵng	K22SN12-11	
12	50358170	Đỗ Ngọc Hoàng	02/02/2003	Nam	Tp Đà Nẵng	K22SN12-12	
13	50336015	Nguyễn Thị Cẩm Nhi	10/04/2004	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	K22SN12-13	
14	50300037	Nguyễn Hữu Tiến	15/01/2005	Nam	Tp Hà Nội	K22SN12-14	
15	50301053	Phùng Thị Hồng Ánh	22/09/2005	Nữ	Tp Hà Nội	K22SN12-15	
16	50800152	Nguyễn Thu Hà	20/04/2001	Nữ	Tp Hà Nội	K22SN12-16	
17	51037363	Đặng Viết Hùng	14/12/1999	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	K22SN12-17	
18	50354838	Trương Nho Nhân	27/01/2003	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	K22SN12-18	
19	50371824	Đậu Thị Huệ	27/05/1998	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	K22SN12-19	
20	50302441	Nguyễn Thị Phương Phương	18/09/2005	Nữ	Tp Hải Phòng	K22SN12-20	
21	51031084	Đỗ Văn Trọng	09/09/2004	Nam	Tỉnh Ninh Bình	K22SN12-21	
22	50303749	Phạm Hoài Ly	25/02/2005	Nữ	Tỉnh Ninh Bình	K22SN12-22	
23	50310037	Vũ Thị Là	17/04/1996	Nữ	Tỉnh Ninh Bình	K22SN12-23	
24	50310542	Nguyễn Quang Minh	31/12/2004	Nam	Tỉnh Ninh Bình	K22SN12-24	
25	51033514	Lê Trường Doanh	27/08/1989	Nam	Tỉnh Ninh Bình	K22SN12-25	
26	50312107	Phạm Thị Yến	17/07/2004	Nữ	Tỉnh Ninh Bình	K22SN12-26	
27	50312648	Nguyễn Thị Thùy Dung	22/07/2005	Nữ	Tỉnh Ninh Bình	K22SN12-27	
28	51036593	Hoàng Văn Hải	06/08/1991	Nam	Tỉnh Nghệ An	K22SN12-28	
29	50323401	Nguyễn Thị Kiều Trang	10/04/2005	Nữ	Tỉnh Nghệ An	K22SN12-29	
30	50323532	Lang Thị Trà	18/11/2000	Nữ	Tỉnh Nghệ An	K22SN12-30	
31	50324136	Hoàng Danh Thuận	07/05/1994	Nam	Tỉnh Nghệ An	K22SN12-31	
32	50324969	Nguyễn Đình Tranh	15/09/2004	Nam	Tỉnh Nghệ An	K22SN12-32	
33	50325493	Trần Phúc Cường	30/09/1998	Nam	Tỉnh Nghệ An	K22SN12-33	
34	50326077	Nguyễn Anh Quốc	10/01/1999	Nam	Tỉnh Nghệ An	K22SN12-34	
35	50326133	Nguyễn Văn Phi	27/08/1995	Nam	Tỉnh Nghệ An	K22SN12-35	
36	50303064	Lê Văn Đạt	06/12/2001	Nam	Tỉnh Nghệ An	K22SN12-36	
37	50303244	Vũ Xuân Chức	01/04/1994	Nam	Tỉnh Nghệ An	K22SN12-37	
38	50824639	HOÀNG DANH THÀNH	16/06/1996	Nam	Tỉnh Nghệ An	K22SN12-38	
39	50305998	Đinh Thị Thu Trang	22/09/2005	Nữ	Tỉnh Phú Thọ	K22SN12-39	
40	50306454	Nguyễn Thị Hương	16/08/1997	Nữ	Tỉnh Phú Thọ	K22SN12-40	
41	50309016	Nguyễn Ngọc Ánh	21/07/2005	Nữ	Tỉnh Quảng Ninh	K22SN12-41	
42	50309045	Phạm Thuỳ Linh	09/06/2003	Nữ	Tỉnh Quảng Ninh	K22SN12-42	
43	50333073	Hồ Thị Như Linh	15/09/2005	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	K22SN12-43	

Stt	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Tỉnh/Tp	Mã học viên	Đối tượng
44	50358430	Đỗ Hoàng Long	14/10/2000	Nam	Tỉnh Quảng Ngãi	K22SN12-44	
45	50308050	Trần Thiện Đạt	15/04/1995	Nam	Tỉnh Quảng Ngãi	K22SN12-45	
46	50308088	Võ Văn Phát	05/06/2003	Nam	Tỉnh Quảng Ngãi	K22SN12-46	
47	50356265	Mai Thị Hương Thủy	10/05/1998	Nữ	Tỉnh Quảng Trị	K22SN12-47	Bổ trí lại
48	50356888	Trương Quang Phong	13/07/1987	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K22SN12-48	
49	50372025	Hoàng Bá Ngọc	30/06/1996	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K22SN12-49	
50	50305892	Hồ Anh Quân	30/08/2001	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K22SN12-50	
51	50307601	Đào Văn An	05/07/2001	Nam	Tp Huế	K22SN12-51	
52	50303674	Phan Hiếu	02/08/1998	Nam	Tp Huế	K22SN12-52	
53	50805436	Lý Minh Hiếu	22/12/2001	Nam	Tỉnh Tuyên Quang	K22SN12-53	
54	50305748	Vi Ngân Hà	20/01/1995	Nữ	Tỉnh Thái Nguyên	K22SN12-54	
55	51034306	Nguyễn Văn Lý	15/06/1989	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K22SN12-55	
56	50314025	Đỗ Xuân Đồng	25/05/1999	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K22SN12-56	
57	50314377	Nguyễn Thị Thu	03/08/1999	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	K22SN12-57	
58	50315299	Lê Văn Huỳnh	22/11/2003	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K22SN12-58	
59	50315596	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	28/09/2005	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	K22SN12-59	
60	50316467	Nguyễn Thị Vân	22/06/2003	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	K22SN12-60	
61	50316511	Hoàng Văn Chiến	19/11/1987	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K22SN12-61	
62	50318264	Đồng Hải Phong	20/09/2003	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K22SN12-62	
63	50318488	Lê Xuân Phúc	20/04/2005	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K22SN12-63	
64	50318954	Tạ Quang Tiến	04/04/2003	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K22SN12-64	
65	50319328	Nguyễn Hoàng Phong	02/11/2004	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K22SN12-65	
66	50320713	Lê Thị Lại	25/09/1994	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	K22SN12-66	
67	50321434	Phạm Minh Hiếu	04/06/2001	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K22SN12-67	
68	50371185	Lang Văn Phần	12/02/1991	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K22SN12-68	
69	50371249	Hà Thị Sóng	19/11/2002	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	K22SN12-69	
70	50371442	Hồ Hà Giang	03/11/2005	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	K22SN12-70	
71	50371471	Lê Xuân Dương	26/08/1997	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K22SN12-71	
72	50371479	Vi Đình Dư	04/05/1990	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K22SN12-72	
73	50301127	Lê Ngọc Minh	04/11/1998	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K22SN12-73	